

Số: 2087/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc,
cấp Bộ của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BNNPTNT ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng sáng kiến Bộ ngày 16/5/2019;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc đối với 16 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 08 cá nhân; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ đối với 155 sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của 108 cá nhân và nhóm tác giả thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, Hội đồng sáng kiến Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cá nhân có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc, cấp Bộ tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thành viên HĐĐKT Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hà Công Tuấn

DANH SÁCH

Các cá nhân, nhóm tác giả có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ năm 2019
(Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-BNN-TCCB ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÓ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP TOÀN QUỐC

TT	Tên sáng kiến, giải pháp, dự án, đề tài	Tên, chức vụ, đơn vị công tác
1.	Đề xuất sử dụng hệ thống thông tin tình hình thiên tai qua ứng dụng tin nhắn viber trực tuyến.	Ông Trần Quang Hoài Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai
2.	Đề xuất xây dựng nội dung quy định đối xử nhân đạo với vật nuôi và cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.	Ông Nguyễn Văn Trọng Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi
3.	Chủ biên cuốn sách "Hiện trạng và Giải pháp nâng cao năng lực hồ chứa vừa và nhỏ ở Tây nguyên"	PGS.TS Nguyễn Vũ Việt Giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
4.	Chủ biên cuốn sách "Xã lũ thi công qua tràn tạm"	
5.	Chủ biên cuốn sách "Cơ sở lý luận và thực nghiệm mô hình sông và cửa sông"	
6.	Nghiên cứu chế tạo Trụ Phao	GS.TS Trần Đình Hòa Phó giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
7.	Nghiên cứu chế tạo "Đập Phao liên hợp"	
8.	Chủ trì giải pháp "Hệ thống thông tin quản lý hạn hán www.vndroughtportal.com ".	PGS.TS Nguyễn Tùng Phong Phó giám đốc Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
9.	Chủ nhiệm Dự án "Xây dựng Hệ thống giám sát và dự báo mặn phục vụ điều hành cấp nước vùng hạ du đồng bằng sông Hồng"	
10.	Chủ trì "Ứng dụng công nghệ BIM trong thiết kế các công trình thủy lợi"	PGS.TS. Tô Văn Thanh Phó Viện trưởng, Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam
11.	Chủ trì: "Xây dựng khung đo phát thải khí nhà kính ngành nông nghiệp và hướng dẫn đo phát thải khí nhà kính trong sản xuất lúa"	Bà Bùi Thị Phương Loan Trưởng Bộ môn Mô hình hóa và Cơ sở dữ liệu về môi trường, Viện Môi trường Nông nghiệp
12.	Chủ trì nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác và bảo vệ đất cho cây trồng chủ lực tại các vùng đồng bằng dư ảnh hưởng của biến đổi khí hậu	
13.	Chủ trì xây dựng Quy trình kỹ thuật "Cải tạo và thâm canh Điều cao sản clo các vùng trồng chính".	Ông Trần Công Khanh Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và Phát triển Cây Điều, Viện Khoa học Nông nghiệp Miền Nam
14.	Chủ trì xây dựng Sách chuyên khảo "Kỹ thuật thâm canh cây Điều"	
15.	Chủ trì xây dựng Quy trình kỹ thuật tạm Ghép cải tạo vườn Điều	
16.	Chủ trì xây dựng Quy trình kỹ thuật "Trồng thay thế và thâm canh cây Điều"	

B. SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÓ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ

TT	Tên sáng kiến, giải pháp, dự án, đề tài	Tên, chức vụ, đơn vị công tác
1.	Chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn cải tiến quy trình quản lý các công trình lâm sinh trong ngành lâm nghiệp.	Ông Nguyễn Văn Hà Vụ trưởng Vụ Tài chính
2.	Chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020.	
3.	Đề xuất và chủ trì hoàn thiện, sửa đổi Chương trình quốc gia hành động REDD+ đến năm 2030.	
4.	Chủ trì đàm phán Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi lâm luật, quản trị rừng và thương mại lâm sản với EU (gọi tắt là VPA/FLEGT) để kết thúc quá trình đàm phán VPA/FLEGT với EU năm 2016.	
5.	Thư ký Tổ soạn thảo xây dựng Thông tư về Quy định trình tự sử dụng vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên; xử lý tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý	Ông Nguyễn Ngọc Khánh Chuyên viên chính Vụ Tài chính
6.	Thư ký Tổ xây dựng Thông tư Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý	
7.	Chủ trì tham mưu trình Bộ xây dựng Quy định về quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hằng năm thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.	
8.	Chủ trì tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và MT
9.	Chủ trì tham mưu xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Bà Đỗ Thị Xuân Hương Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Vụ KHCN và MT.
10.	Chủ trì tham mưu xây dựng Nghị định về khuyến nông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Ông Lê Minh Linh Trưởng phòng Khuyến nông, Vụ KHCN và MT
11.	Chủ trì tham mưu xây dựng tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.	Bà Chu Hoài Hạnh Chuyên viên chính, Phòng Khoa học, Vụ KHCN và MT
12.	Chỉ đạo tham mưu xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về khuyến nông thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Ông Đinh Vũ Thanh Phó vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
13.	Chỉ đạo xây dựng quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục	

	<i>công nhận tiến bộ kỹ thuật trong Nông nghiệp.</i>	
14.	<i>Chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ và Thông báo kết luận số 1179/TB-TCTTTg ngày 07/11/2017 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về công tác tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm và kiểm tra chuyên ngành.</i>	Ông Nguyễn Tuấn Anh Trưởng phòng Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
15.	<i>Chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban cán sự đảng Bộ về thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.</i>	Bà Vũ Thị Trâm Phó trưởng phòng Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
16.	<i>Chủ trì tham mưu Bộ ban hành Quyết định về thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.</i>	Ông Nguyễn Trường Duy Chuyên viên Phòng Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
17.	<i>Tham mưu Đề án khung phát triển sản phẩm quốc gia “Cà phê Việt Nam chất lượng cao” và phê duyệt nhiệm vụ thực hiện năm 2018- 2020</i>	Ông Lê Nguyên Đạt Chuyên viên Phòng Công nghệ, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
18.	<i>Chỉ đạo xây dựng Thông tư Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành NN và PTNT</i>	Ông Nguyễn Thành Lê Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
19.	<i>Chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của ngành nông nghiệp và PTNT</i>	Ông Nguyễn Sông Thao Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
20.	<i>Chủ trì xây dựng Bộ Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT</i>	Ông Ngô Hồng Giang Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
21.	<i>Chủ trì xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII</i>	Ông Tống Anh Tuấn Trưởng Phòng Tổ chức Biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ
22.	<i>Chủ trì xây dựng Thông tư số 41/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2018 Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ngành NN và PTNT</i>	Ông Trần Minh Đáng Chuyên viên chính Phòng Tổ chức Biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ
23.	<i>Chủ trì xây dựng Chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế ngành Nông nghiệp và PTNT đến năm 2030.</i>	
24.	<i>Chủ trì Tham mưu Bộ thành lập đối tác phát triển nông nghiệp bền vững (PSAV) với 8 nhóm công tác đối tác công tư (PPP)</i>	Bà Phạm Thị Hồng Hạnh Trưởng phòng Hội nhập và Đầu tư, Vụ Hợp tác quốc tế
25.	<i>Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kịch bản ứng phó với Chương trình thanh tra cá da trơn và giải quyết các rào cản thương mại với Hoa Kỳ.</i>	
26.	<i>Chủ trì tham mưu Bộ trình Thủ tướng Chính phủ dự án “Hợp tác nghiên cứu phát triển cây lương thực và cây thực phẩm tại Mô-dã-m-bích” .</i>	Ông Tô Việt Châu Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế
27.	<i>Chủ trì chương trình đặc biệt xây dựng Dự án “Hợp</i>	

	<i>tác Việt Nam - Cuba về phát triển sản xuất lúa tại Cuba giai đoạn 2010 – 2015”</i>	
28.	<i>Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định về khai thác chính và tận dụng, tận thu lâm sản</i>	Ông Cao Chí Công Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp
29.	<i>Tham mưu xây dựng Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018</i>	Ông Triệu Văn Khôi Chuyên viên Vụ Kế hoạch, Tài chính, Tổng cục Lâm nghiệp
30.	<i>Đề xuất xây dựng Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác tự nguyện giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản</i>	Ông Trần Hiếu Minh Phó Vụ trưởng Vụ KHCN & HTQT, Tổng cục Lâm nghiệp
31.	<i>Chủ trì rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Lâm nghiệp theo Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ.</i>	Ông Đỗ Đức Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Tổng cục Lâm nghiệp.
32.	<i>Xây dựng phần mềm Quản lý nhân sự của ngành Lâm nghiệp</i>	
33.	<i>Đề xuất ban hành “Sổ tay hướng dẫn trả tiền dịch vụ môi trường rừng qua tài khoản ngân hàng”</i>	Ông Phạm Hồng Lượng Giám đốc Vườn quốc gia Cát Tiên, Tổng cục Lâm nghiệp
34.	<i>Đề xuất nội dung sửa đổi Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 07/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập.</i>	Ông Lê Văn Dương Phó Vụ trưởng Vụ An toàn đập, Tổng cục Thủy lợi
35.	<i>Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc điều tiết các hồ chứa thủy điện, phục vụ sản xuất, dân sinh các tỉnh Trung du và Đồng bằng Bắc bộ đầu năm 2017-2018.</i>	Ông Nguyễn Việt Anh Phó Cục trưởng Cục Quản lý công trình thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi
36.	<i>Đề xuất cơ chế chính sách khuyến khích phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước theo Khoản 4 Điều 51 Luật Thủy lợi.</i>	
37.	<i>Áp dụng công nghệ tin học trong quản lý văn bản đi, đến phục vụ quản lý, điều hành công tác Thủy lợi.</i>	Ông Nguyễn Hữu Phú Phó Chánh Văn phòng Tổng cục Thủy lợi
38.	<i>Đề xuất ứng dụng và xây dựng hoàn thiện công nghệ Vegetation mat của Hàn Quốc để bảo vệ bờ sông, kênh rạch, mái đê, đập của Việt Nam.</i>	Ông Nguyễn Văn Lợi Giám đốc Trung tâm chính sách và Kỹ thuật thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi
39.	<i>Đề xuất giải pháp đơn giản hóa chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước lĩnh vực Thủy sản</i>	Ông Tạ Minh Phương Phó chánh Văn phòng Tổng cục Thủy sản
40.	<i>Đề xuất xây dựng bản đồ WebGIS hiện trạng sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</i>	Ông Trần Quang Hoài Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai
41.	<i>Xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão áp dụng cho 28 tỉnh, thành phố ven biển từ Quảng Ninh đến Kiên Giang</i>	
42.	<i>Đề xuất xây dựng nguyên tắc và căn cứ để lập quy hoạch phòng chống lũ của tuyến sông có đê.</i>	Ông Vũ Xuân Thành Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai
43.	<i>Xây dựng quy định về trách nhiệm, thẩm quyền của các</i>	

	<i>Bộ, UBND cấp tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa hàng năm.</i>	
44.	<i>Đề xuất quy định về vận động và phân bố nguồn lực cộng đồng trong công tác tái thiết sau thiên tai.</i>	Ông Phạm Hồng Quang Chánh Văn phòng Tổng cục Phòng chống thiên tai
45.	<i>Xây dựng quy định về thời giờ nghỉ ngơi của người lao động lĩnh vực phòng chống thiên tai.</i>	
46.	<i>Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ triển khai khung toàn cầu về dịch vụ khí hậu (GFCS) tại Việt Nam.</i>	Ông Lê Minh Nhật Phó Vụ trưởng Vụ Kiểm soát an toàn thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai
47.	<i>Đề xuất xây dựng mô hình xã đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu, quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ trong xây dựng nông thôn mới.</i>	Ông Nguyễn Đức Quang Cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục PCTT
48.	<i>Đề xuất diễn tập trực tuyến trên truyền hình về vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng.</i>	Ông Nguyễn Văn Hải Phó Cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, Tổng cục Phòng chống thiên tai
49.	<i>Đề xuất nội dung về điều kiện chăn nuôi tập trung.</i>	Ông Nguyễn Văn Trọng Phó Cục trưởng, Cục Chăn nuôi
50.	<i>Xây dựng 02 quy trình kỹ thuật: Nhân nuôi bọ cánh cứng hại dứa; Nhân nuôi và phóng thích hai loài ong ký sinh để quản lý rệp sáp bột hồng hại sắn (<i>Asecodes hispinarum</i> và <i>Tetrastichus brontispae</i>)</i>	Bà Huỳnh Thị Ngọc Diễm Trưởng phòng Kỹ thuật và chuyên gia, Trung tâm BVTV phía Nam, Cục Bảo vệ thực vật
51.	<i>Đề xuất các nội dung và giải pháp để thực hiện xây dựng Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Nông nghiệp</i>	Ông Lê Đức Thịnh Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
52.	<i>Đề xuất tiêu chí xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho xã nông thôn mới kiểu mẫu.</i>	Ông Tạ Hữu Nghĩa Trưởng Phòng giám nghèo và An sinh xã hội nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
53.	<i>Đề xuất nội dung hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo.</i>	
54.	<i>Đề xuất xây dựng nội dung Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.</i>	Bà Hoàng Bích Liên, Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Bố trí dân cư, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT
55.	<i>Đề xuất giải pháp xử lý nền để đẩy nhanh tiến độ thi công, tiết kiệm kinh phí cụm công trình đầu mối Sông Lèn thuộc dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và sông Hoàng Mai(KEXIMI)</i>	Ông Nguyễn Hải Thanh Cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình
56.	<i>Đề xuất giải pháp điều chỉnh chế độ điều tiết giảm mực nước lũ hồ Bản Lải, tỉnh Lạng Sơn.</i>	Ông Dương Tiến Chung Phó cục trưởng Cục Quản lý Xây dựng công trình
57.	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật áp dụng quy trình tính toán, kiểm tra và ứng dụng kết cấu dầm thép bê tông liên hợp SCP (Steel Confined Prestressed concrete</i>	Ông Tạ Hữu Nghị Phó trưởng Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý

	<i>girder) của Hàn Quốc áp dụng lần đầu tiên ở VN</i>	Xây dựng công trình.
58.	<i>Đề xuất sử dụng vật liệu tại chỗ có sẵn kết hợp vật liệu tiên tiến gia cố đường thi công công trình thủy lợi.</i>	
59.	<i>Đề xuất nội dung hướng dẫn, tháo gỡ một số vướng mắc trong quá trình quản lý tư vấn về biện pháp tổ chức thực hiện các dự án ODA do Bộ quản lý.</i>	Ông Nguyễn Hoài Nam Chuyên viên chính Phòng Thẩm định đầu tư công trình, Cục Quản lý Xây dựng công trình
60.	<i>Đề xuất một số nội dung sửa đổi về bảo vệ công trình hàng hải nhằm quản lý chặt chẽ, chống thất thoát lãng phí, sử dụng đúng mục tiêu và có hiệu quả vốn đầu tư.</i>	
61.	<i>Điều chỉnh một số bước trong quy trình trình duyệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án WB7</i>	Ông Vũ Đình Hùng Phó Trưởng Ban CPO thủy lợi
62.	<i>Lập thiết kế mẫu nhà tháp van thượng lưu và nhà che van hạ lưu cống lấy nước, dàn van vận hành tràn xả lũ, lan can.</i>	Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh Phó trưởng Ban CPO
63.	<i>Chiết tính đơn giá mẫu theo quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21/12/2016 chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt Trạm biến áp.</i>	Ông Dư Đình Tạo, Trưởng Phòng Tổ chức- Hành chính, Ban CPO Thủy lợi
64.	<i>Đề xuất ghép 2 hạng mục công việc: Tư vấn giám sát độc lập bên thứ 3 và Tư vấn kiểm toán nội bộ của Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) thành một gói thầu để đấu thầu và quản lý thực hiện</i>	Ông Đặng Thế Lương Trưởng Phòng Tài chính, kế toán, Ban CPO Thủy lợi
65.	<i>Đề xuất phương án móng cọc tối ưu đối với đầu mối sông Lèn thuộc Tiểu dự án hệ thống thủy lợi sông Lèn, Dự án Phát triển vùng cửa sông Lèn và sông Hoàng Mai</i>	Ông Phạm Văn Ngọc Trưởng Phòng KH-TH, Ban CPO Thủy lợi
66.	<i>Đề xuất giải pháp xử lý chất thải vật nuôi ở các trang trại chăn nuôi tại Việt Nam.</i>	Ông Nguyễn Thế Hình Phó trưởng Ban CPO NN
67.	<i>Điều chỉnh biện pháp giải ngân: thay đổi cách thức xử lý đơn rút vốn và hình thức giải ngân.</i>	Ông Nguyễn Tiến Dũng Phó trưởng Ban CPO NN
68.	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật: Thay đổi từ phương án Đập đất sang phương án Đập bê tông trọng lực kết hợp với tràn xả lũ ở lòng sông Dự án hồ chứa nước Bản Lài giai đoạn 1, tỉnh Lạng Sơn.</i>	Ông Trần Văn Lăng Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư, Xây dựng Thủy lợi 2
69.	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật: Thay đổi giải pháp thiết kế, thi công sử dụng phương pháp đóng cọc trên phao bè thay cho đóng cọc trên sàn đạo - Dự án Nâng cấp Cống Cầu Xe thuộc hệ thống thủy lợi Bắc Hưng hải.</i>	
70.	<i>Đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải phóng mặt bằng các Dự án sử dụng vốn Trái phiếu Chính phủ bằng giao nhiệm vụ trong thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế phạm vi bồi hoàn.</i>	Ông Lê Hồng Linh Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư, Xây dựng Thủy lợi 10
71.	<i>Đề xuất giải pháp điều chỉnh quy trình đóng cừ chống thấm đảm bảo kiểm soát chặt chẽ độ kín, khí giữa các cừ chống thấm dự án Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1.</i>	Ông Kiều Văn Công Phó Giám đốc Ban Đầu tư, Xây dựng Thủy lợi 10
72.	<i>Nghiên cứu, đánh giá kết quả điều trị gãy xương chính mũi tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp</i>	Ông Đỗ Thế Hùng, Trưởng khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa NN

73.	<i>Phân tầng nguy cơ tim mạch theo thang điểm Pooled Cohort Equation ở bệnh nhân tăng huyết áp đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp</i>	Ông Tạ Xuân Trường Phó trưởng khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp
74.	<i>Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và siêu âm Doppler của bệnh nhân suy tĩnh mạch chi dưới mạn tính tại bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp</i>	
75.	<i>Nghiên cứu tổn thương động mạch chi dưới ở bệnh nhân Đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp</i>	
76.	<i>Đồng tác giả cuốn sách “Hiện trạng và Giải pháp nâng cao năng lực hồ chứa vừa và nhỏ ở Tây nguyên”.</i>	PGS.TS. Đặng Hoàng Thanh Trưởng ban Tổ chức, Hành chính, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
77.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu Phương pháp tính toán dự báo sạt lở bờ sông trên cơ sở kết hợp mô hình hình thái Mike 21C và phần mềm tính toán ổn định Geo-Slope”.</i>	
78.	<i>Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa thủy điện khi xét đến quy trình vận hành liên hồ chứa và vỡ đập trên lưu vực sông Sê San”.</i>	TS. Hoàng Ngọc Tuấn Viện trưởng Viện KHTL miền Trung và Tây Nguyên, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
79.	<i>Chủ trì đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu Công nghệ cấp nước chủ động cho khu nuôi Tôm thẻ chân trắng tập trung vùng ven biển Việt Nam”</i>	ThS. Hà Văn Thái Phó viện trưởng phụ trách Viện Nước TT-MT, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
80.	<i>Xây dựng Quy trình tưới tiêu khoa học cho lúa vụ Xuân vùng Đồng bằng sông Hồng tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính (CH₄, N₂O)”</i>	TS. Lê Xuân Quang Phó viện trưởng Viện Nước tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
81.	<i>Xây dựng Quy trình tưới tiêu khoa học cho lúa vụ Mưa vùng Đồng bằng sông Hồng tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính (CH₄, N₂O)</i>	
82.	<i>Xây dựng Quy trình tưới phun mưa cho cây lạc, hành và tỏi khu vực miền Trung.</i>	
83.	<i>Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật “Qui định kỹ thuật nước xả thải vào công trình thủy lợi”</i>	PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương Nghiên cứu viên cao cấp, Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc, Viện nước Tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam
84.	<i>Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật “Qui định kỹ thuật quan trắc và dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi”</i>	PGS.TS. Vũ Thị Thanh Hương Nghiên cứu viên cao cấp, Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc ThS Nguyễn Đức Phong Phó trưởng Phòng Tài nguyên nước và Biến đổi khí hậu, Viện nước Tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học TLVN
85.	<i>Xây dựng “Sổ tay hướng dẫn Quản lý Môi trường</i>	PGS.TS. Vũ Thị Thanh

	<i>nước trong công trình thủy lợi.”</i>	Hương Nghiên cứu viên cao cấp, Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc ThS Vũ Quốc Chính Phó trưởng phòng thí nghiệm tổng hợp Viện nước Tưới tiêu và Môi trường, Viện Khoa học Thủy lợi VN
86.	<i>Chủ nhiệm đề tài “công trình cống Cầu xe”</i>	ThS. Thái Quốc Hiền Giám đốc Trung tâm công trình Đồng bằng ven biển và đê điều, Viện Thủy công, Viện Khoa học Thủy lợi VN
87.	<i>Chủ trì đề tài cấp nhà nước “Xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời lọc nước biển, nước lợ thành nước ngọt để cấp nước sinh hoạt phục vụ xây dựng nông thôn mới ở xã Bãi ngang và hải đảo vùng ven biển Bắc và Bắc Trung Bộ”</i>	Ông Vũ Chí Linh Trưởng phòng Nghiên cứu Thủy năng và năng lượng tái tạo, Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo, Viện Khoa học Thủy lợi VN
88.	<i>Xây dựng Định mức kinh tế kỹ thuật cho hoạt động các công trình thuộc khu Dự án TS01 do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông quản lý, vận hành trên vùng biển Trường Sa – DK1</i>	PGS.TS Đoàn Thế Lợi Nghiên cứu viên cao cấp, ThS. Trần Thanh Hùng Phó Trưởng Phòng, Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi VN
89.	<i>“Xây dựng Định mức dự toán cắm mốc giải phóng mặt bằng và đường viền lòng hồ, dự án”</i>	ThS. Trần Thanh Hùng Phó trưởng phòng PGS.TS Đoàn Thế Lợi Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học TL VN
90.	<i>Xây dựng định mức “gia công chế tạo đường ống thép kênh chính Tân Mỹ - Dự án Hệ thống thủy lợi Tân Mỹ tỉnh Ninh Thuận”</i>	ThS. Nguyễn Mạnh Hà Trưởng phòng PGS.TS Đoàn Thế Lợi Nghiên cứu viên cao cấp, Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học TL VN
91.	<i>Chủ nhiệm đề tài: “Bà diệt mối BDM O.17 xử lý mối O. hainanensis gây hại công trình thủy lợi”</i>	PGS.TS. Nguyễn Quốc Huy Viện trưởng Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi VN
92.	<i>Chủ biên sách chuyên khảo: “Mối (Isoptera) gây hại nhà cửa ở Việt Nam”</i>	PGS.TS. Trịnh Văn Hạnh Nghiên cứu viên cao cấp Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học TL VN
93.	<i>Chủ biên sách chuyên khảo “ Quản lý và bảo vệ cồn cát ven biển Nam Trung Bộ - Hệ thống đê biển tự nhiên” .</i>	PGS.TS Nguyễn Ngọc Quỳnh Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia về động

94.	Bảng đọc quyền Giải pháp hữu ích “ Phương pháp hạn chế tỷ lệ phân chia lưu lượng nước từ sông Hồng sang sông Đuống”.	lực học sông biển, Viện Khoa học Thủy lợi VN
95.	Chủ biên sách chuyên khảo “Công trình bảo vệ bờ sông khu vực Bắc bộ và Trung bộ”.	
96.	Đề xuất hình thức tổ chức và hoạt động của tổ chức thủy lợi cơ sở để xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	PGS.TS Trần Chí Trung Giám đốc Trung tâm tư vấn PIM, Viện Khoa học Thủy lợi VN
97.	Chủ trì ban hành sổ tay hướng dẫn “Hoàn thiện thủy lợi nội đồng vùng Trung Bộ” -	
98.	Chủ trì đề tài cấp thành phố “Nghiên cứu đề xuất giải pháp công nghệ khai thác nguồn nước và công nghệ tưới cho vùng bãi sông thành phố Hà Nội”	
99.	Nghiên cứu, Chọn tạo giống lúa P9	Ông Nguyễn Anh Dũng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, Viện Cây lương thực và CTP, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
100.	Chủ trì chọn tạo giống Ngô lai LVN152	Ông Bùi Mạnh Cường Viện trưởng Viện nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học NN VN
101.	Chủ trì chọn tạo giống Ngô lai VN667	
102.	Chủ trì chọn tạo giống Ngô lai DTC6869	
103.	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước “Nghiên cứu chức năng của các gen mã hóa nhân tố phiên mã biểu hiện trong điều kiện hạn, mặn ở lúa”	Ông Phạm Xuân Hội Viện trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
104.	Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Nhà nước “Nghiên cứu xây dựng quy trình chẩn đoán virus gây bệnh lùn sọc đen ở Việt Nam bằng kỹ thuật sinh học phân tử”.	
105.	Chủ trì xây dựng “Quy trình kỹ thuật nhân giống Mía sạch bệnh theo quy mô công nghiệp”	Bà Hà Thị Thúy Nghiên cứu viên cao cấp, Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
106.	Chủ trì chọn tạo giống lúa QR15	
107.	Chủ trì chọn lọc giống lúa JO3 (VASS 16)	
108.	Chủ trì xây dựng tiến bộ kỹ thuật mới: “Quy trình phòng chống bệnh Chối rồng hại nhãn hiệu quả và thân thiện với môi trường tại các tỉnh Tây Nam Bộ”	TS. Trịnh Xuân Hoạt Phó Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
109.	Chủ trì tiến bộ kỹ thuật công nghệ sinh học: “Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học phòng trừ các bệnh tác nhân gây bệnh chết nhanh, chết chậm trên cây hồ tiêu”	TS. Hà Minh Thanh Phó Viện trưởng Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
110.	Chủ trì xây dựng Quy trình kỹ thuật: “Quy trình phòng trừ tổng hợp bệnh đốm nâu (Neoscytalidium) hại Thanh long”.	Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc Phó Bộ môn Bệnh cây, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
111.	Chủ trì đề tài cấp tỉnh “Xây dựng mô hình quản lý tổng hợp lúa nền trên ruộng lúa nếp OM 85 tại huyện	Bà Nguyễn Thị Hiền Quyền Giám đốc Trung tâm

	<i>Thủ Thừa, tỉnh Long An</i>	nghiên cứu Bảo vệ thực vật Nam Bộ, Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
112.	<i>Chủ trì xây dựng quy trình kỹ thuật: “canh tác ngô cho vùng cao, đất dốc ở vùng Bắc Trung Bộ”</i>	Ông Trịnh Đức Toàn Phó Viện trưởng Viện KHKTNN Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học NN VN
113.	<i>Chủ trì “Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Chuối Lào Cai” cho sản phẩm chuối của tỉnh Lào Cai”</i>	Ông Nguyễn Thành Long Nghiên cứu viên Bộ môn Kinh tế sử dụng đất và phân bón, Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
114.	<i>Chủ trì xây dựng “Quy trình kỹ thuật trồng và thâm canh Xoài cát Hoà Lộc tại Bình Định”</i>	Ông Hoàng Vinh Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây lâu năm, Viện KHKT Nông nghiệp DHNTB, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
115.	<i>Chủ trì đề tài cấp tỉnh: “Giải pháp hạn chế thoái hóa đất ở Cam Thịnh Tây, Cam Ranh, Khánh Hòa”</i>	Ông Phạm Vũ Bảo Trưởng phòng Khoa học và HTQT, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
116.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu khảo nghiệm phát triển và thương mại giống lúa OM”</i>	TS. Huỳnh Văn Nghiệp Phó Viện trưởng, Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
117.	<i>Giải pháp: “Làm chủ công nghệ chọn tạo và nâng cao năng lực sản xuất giống lúa có các đặc tính nổi trội và giá trị kinh tế cao, góp phần đảm bảo sự tự chủ của Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long”</i>	
118.	<i>Xây dựng Quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM) trên cây Mía ở chân đất cao vùng Đông Nam bộ</i>	Ông Cao Anh Dương Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Mía đường, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
119.	<i>Chủ trì đề tài cấp tỉnh: “Phục tráng giống lúa thuần ĐV108 cho tỉnh Bình Định”.</i>	TS. Lại Đình Hòe Phó Viện trưởng Viện Khoa học KTNN DHNTB, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
120.	<i>Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Bộ: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa chịu hạn cho vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ”</i>	
121.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp nhà nước: “Nghiên cứu công nghệ chế biến một số sản phẩm từ củ khoai lang tím giống Nhật Bản”</i>	PGS-TS Hoàng Thị Lệ Hằng Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
122.	<i>Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ: “Nghiên cứu sản xuất một số thực phẩm chức năng cho người bệnh tiểu đường từ lá dâu tằm”</i>	
123.	<i>Chủ trì chọn tạo giống Giống chuối GL3- 1 cho sản xuất tại các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và</i>	TS. Nguyễn Quốc Hùng Viện trưởng Viện Nghiên cứu

	<i>Trung du MNPB</i>	Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
124.	<i>Chủ trì xây dựng “Chỉ dẫn địa lý “Quản Ba” cho sản phẩm Hồng không hạt, huyện Quảng Bạ, tỉnh Hà Giang”</i>	TS. Trịnh Văn Tuấn Phó giám đốc TTNC và Phát triển Hệ thống nông nghiệp, Viện CLT-CTP, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
125.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: “Xây dựng, quản lý và phát triển “Nhãn hiệu chứng nhận Hà Nam” cho 10 nhóm sản phẩm nổi tiếng tỉnh Hà Nam”</i>	
126.	<i>Đồng tác giả “Nghiên cứu, chọn tạo giống Chè mới PH8”</i>	
127.	<i>Chủ trì xây dựng: “Quy trình kỹ thuật bón phân, thu hái nguyên liệu sản xuất chè Olong từ giống chè PH10”</i>	TS. Đặng Văn Thư, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Miền núi phía Bắc, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
128.	<i>Chủ trì xây dựng: “Quy trình kỹ thuật thâm canh giống chè Kim Tuyên, PH10 để sản xuất nguyên liệu chế biến chè Sencha, Ôlong đáp ứng thị trường xuất khẩu”</i>	
129.	<i>Nghiên cứu, Chọn tạo giống lạc mới L17</i>	TS. Nguyễn Văn Thắng, Phó Viện trưởng Viện Cây Lương thực và CTP, Viện Khoa học Nông nghiệp VN
130.	<i>Nghiên cứu, Chọn tạo giống lạc mới L27</i>	
131.	<i>Nghiên cứu, chọn tạo giống đậu tương mới ĐT 51</i>	
132.	<i>Chủ biên cuốn sách “Kinh tế, quản lý rừng và biến đổi khí hậu”</i>	TS. Nguyễn Nghĩa Biên Viện trưởng Viện Điều tra Quy hoạch Rừng
133.	<i>Nghiên cứu xác định và đề xuất thiết lập các khu vực cấm, hạn chế khai thác ở Biển Việt Nam.</i>	ThS. Trần Văn Cường Phó trưởng Phòng Nghiên cứu Nguồn lợi Hải sản, TS. Vũ Việt Hà Trưởng Phòng Nghiên cứu Nguồn lợi Hải sản, ThS. Nguyễn Viết Nghĩa Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Hải sản
134.	<i>Chủ trì xây dựng Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu thuộc 4 huyện của tỉnh Nghệ An và huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để triển khai thử nghiệm giai đoạn 2019-2020.</i>	Ông Hoàng Vũ Quang Phó Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn.
135.	<i>Chủ trì xây dựng: “Tài liệu hướng dẫn quản trị hợp tác xã ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao”.</i>	
136.	<i>Xây dựng bản tin thị trường nông sản hàng tháng đăng tải trên website: xttm.mard.gov.vn, phục vụ công tác chỉ đạo của lãnh đạo Bộ và địa phương, cung cấp thêm thông tin cho các Doanh nghiệp.</i>	Ông Trần Công Thắng Phó Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn
137.	<i>Đồng tác giả: Cẩm nang “Chỉ dẫn địa lý - di sản thiên nhiên và văn hóa Việt”, “Geographical indications - Natural and Cultural heritage of Vietnam”.</i>	Ông Đào Đức Huân Giám đốc Trung tâm Phát triển nông thôn, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.
138.	<i>Chủ trì xây dựng Quy trình: “Kỹ thuật quản lý vật</i>	GS.TS Võ Đại Hải

	<i>liệu hữu cơ sau khai thác kết hợp bón phân và chế phẩm sinh học cho Bạch đàn lai UP ở các chu kỳ sau tại vùng Đông Bắc Bộ và Bắc Trung bộ</i>	Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
139.	<i>Chủ trì xây dựng Quy trình kỹ thuật: “Kỹ thuật quản lý vật liệu hữu cơ sau khai thác kết hợp bón phân và chế phẩm sinh học cho Keo tại tượng ở các chu kỳ sau tại vùng Đông Bắc và Bắc Trung bộ”</i>	
140.	<i>Nghiên cứu, chọn lọc các dòng cây Bạch đàn lai UP54, UP72, UP95 và UP99 là giống tiến bộ kỹ thuật cho trồng rừng ở các tỉnh vùng Đông Bắc Bộ và những nơi có điều kiện sinh thái tương tự</i>	
141.	<i>Chủ trì nghiên cứu kỹ thuật trồng thâm canh cây Sa nhân tím (Amomum longiligulare T.L.Wu) tại một số xã vùng đệm VQG Ba Vì, Hà Nội.</i>	TS. Bùi Kiều Hưng Giám đốc Trung tâm NC-CGKT Lâm sinh, Viện Khoa học Lâm nghiệp VN
142.	<i>Chủ biên cuốn sách: Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh Biến đổi khí hậu.</i>	TS. Hoàng Liên Sơn Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp, Viện Khoa học Lâm nghiệp VN
143.	<i>Chủ trì nghiên cứu đề xuất công nhận giống tiến bộ kỹ thuật cây Sa nhân tím xuất xứ Sơn Long</i>	TS. Phan Văn Thắng Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ, Viện Khoa học Lâm nghiệp VN TS. Hoàng Liên Sơn Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp, Viện Khoa học LN VN
144.	<i>Ứng dụng mô hình MIKE21C để nghiên cứu và đánh giá biến đổi lòng dẫn sông Bình Ghi và sông Hậu, tỉnh An Giang.</i>	Ông Phạm Văn Mạnh Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch thủy lợi miền Nam
145.	<i>Nghiên cứu giải pháp thích ứng cho các hệ thống canh tác lúa ở các tỉnh dễ bị rủi ro khí hậu khu vực vùng đồng bằng sông Cửu Long</i>	Ông Trịnh Quang Tú Nghiên cứu viên, phòng Kinh tế thủy sản, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản
146.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh: “Đánh giá thực trạng môi trường đất và phân vùng thích nghi nông lâm ngư nghiệp huyện Tân Phú Đông - tỉnh Tiền Giang”.</i>	TS Vũ Ngọc Hùng Giám đốc Trung tâm Tài nguyên đất và Môi trường Phân viện Quy hoạch và Thiết kế NN
147.	<i>Chủ trì Đề án phát triển Mía đường đến năm 2020, định hướng 2030”</i>	TS. Nguyễn Hùng Cường, Giám đốc Trung tâm Phát triển Bền vững nông nghiệp, nông thôn, viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp
148.	<i>Chủ nhiệm đề tài: “Nghiên cứu, sản xuất vắc-xin phòng bệnh phù đầu lợn do vi khuẩn E. coli gây ra”.</i>	TS. Nguyễn Đức Tân Giám đốc Phân viện Thú y miền Trung, Viện thú y
149.	<i>Chủ trì nghiên cứu sản xuất vắc-xin giải độc tố Clostridium perfringens phòng bệnh viêm ruột hoại tử ở bò, dê, cừu.</i>	
150.	<i>Giải pháp đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng nhà</i>	Bà Phạm Thị Thu Hồng

	<i>xưởng trong điều kiện khó khăn để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm</i>	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco, Tổng Công ty Lương thực miền Nam CTCP
151.	<i>Nghiên cứu, phát triển sản phẩm Nui từ bột gạo</i>	
152.	<i>Chủ trì biên soạn 2 bộ giáo trình “An toàn vệ sinh lao động cho các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp khối Nông- Lâm- Ngư nghiệp”</i>	GS.TS. Trần Đức Viên Chủ tịch Hội đồng Học Viện Nông nghiệp Việt Nam
153.	<i>Chủ trì biên soạn giáo trình “Sinh thái nhân văn”</i>	
154.	<i>Chủ trì xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật thực hiện đào tạo nghề Công nghệ ô tô</i>	
155.	<i>Chủ nhiệm đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp ứng dụng Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc”.</i>	*TS. Phạm Thị Lan Phương Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ khí Nông nghiệp

1